

Số: /QĐ-UBND

Đồng Hới, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước
thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu đô thị phía sau chợ Đức Ninh
tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (Đợt 1)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒNG HỚI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đình chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất; mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản và mức bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Quảng Bình và UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình kèm theo Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Quy định Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 1/2/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (Cấp lần đầu ngày 01 tháng 02 năm 2024);

Căn cứ Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Quyết định chấp thuận nhà đầu tư (Cấp lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2024);

Căn cứ Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Dự án Khu đô thị phía sau chợ Đức Ninh, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỷ lệ 1/500; Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết Dự án Khu đô thị phía sau chợ Đức Ninh, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 của UBND phường Đồng Hới về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị phía sau chợ Đức Ninh tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Thông báo số 1167/TB-UBND ngày 12/3/2026 của UBND phường Đồng Hới về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu đô thị phía sau chợ Đức Ninh tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị;

Xét Tờ trình số 215/TTr-PTQĐ ngày 21/7/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh về việc đề nghị thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Khu đô thị phía sau chợ Đức Ninh, tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (Đợt 1) và Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết kèm theo;

Xét Biên bản thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu đô thị phía sau chợ Đức Ninh, tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (Đợt 1) ngày 28/7/2026 của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số: 2718/TTr-KTHT&ĐT ngày 07/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Khu đô thị phía sau chợ Đức Ninh, tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị (Đợt 1) với các nội dung chính như sau:

1. Tổng diện tích đất thu hồi: 31.190,1 m². Diện tích từng loại đất thu hồi: Thực hiện theo phương án chi tiết do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập.

2. Tổng số người có đất thu hồi: 47 hộ gia đình, cá nhân.

3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Thực hiện hỗ trợ bằng tiền đối với hộ gia đình, cá nhân đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Đối tượng, diện tích đất được tính hỗ trợ, mức hỗ trợ, giá đất áp dụng và số tiền hỗ trợ của từng trường hợp được xác định tại phương án chi tiết do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập.

4. Phương án bố trí tái định cư: Không bố trí tái định cư do phương án không có trường hợp đủ điều kiện phải bố trí tái định cư theo hồ sơ trình thẩm định.

5. Phương án di dời mồ mả: Không có mồ mả phải di dời trong phạm vi đất thu hồi theo kết quả kiểm kê và hồ sơ trình thẩm định.

6. Phương án di chuyển công trình hạ tầng: Không có công trình hạ tầng phải di chuyển trong phạm vi đất thu hồi theo kết quả kiểm kê và hồ sơ trình thẩm định.

7. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: 11.921.694.600 đồng (Bằng chữ: Mười một tỷ chín trăm hai mươi một triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm đồng).

7.1. Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: 11.921.694.600 đồng (Bằng chữ: Mười một tỷ chín trăm hai mươi một triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm đồng). Trong đó:

Bồi thường về đất: 1.746.645.600 đồng.

Bồi thường thiệt hại về tài sản gắn liền với đất: 172.423.300 đồng.

Các khoản hỗ trợ: 10.002.625.700 đồng.

7.2. Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ (*có Phụ lục chi tiết kèm theo*).

7.3. Phương án chi tiết:

Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản được thể hiện tại phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập kèm theo Tờ trình số 215/TTr-PTQĐ ngày 21/7/2026, bao gồm các thông tin về người có đất thu hồi và tài sản bị ảnh hưởng, vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc sử dụng đất, tài sản bị thiệt hại, giá đất, đơn giá tài sản, các khoản bồi thường, hỗ trợ và tổng số tiền được nhận.

7.4. Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện:

Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chưa được lập, thẩm định và trình phê duyệt trong đợt này. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh có trách nhiệm lập dự toán, trình thẩm định và phê duyệt theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP và quy định có liên quan.

8. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Thời gian thực hiện chi trả tiền: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới.

- Thời gian bàn giao mặt bằng: Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

Điều 2. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND phường phổ biến và niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng;

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp với Công ty TNHH Phát Đạt Đức Ninh tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị; Giám đốc Công ty TNHH Phát Đạt Đức Ninh; các hộ gia đình, cá nhân, chủ sở hữu tài sản có tên

tại phụ lục kèm theo Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các đối tượng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thăng Long

DANH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ PHÍA SAU CHỢ ĐỨC NINH TẠI PHƯỜNG ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG TRỊ (ĐỢT 1)

(Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của Chủ tịch UBND phường Đồng Hới)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đối tượng được bồi thường, hỗ trợ	Bồi thường đất	Bồi thường tài sản trên đất	Các khoản hỗ trợ	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ
1	Hộ bà: Bùi Thị Ngọt Số CCCD: 044136000036 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0858531004	124.264.000	12.266.900	687.053.300	823.584.200
2	Hộ ông, bà: Đặng Quang Công - Nguyễn Thị Đỡ Số CCCD: 044057001421 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0856614260	156.111.200	15.410.800	859.457.900	1.030.979.900
3	Hộ ông, bà: Phan Thị Miên - Đặng Văn Tấn Số CCCD: 044156001608 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0355083055	29.825.600	2.944.300	202.934.800	235.704.700
4	Hộ bà Trần Thị Kim Khuyến (vợ) và những người thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông Đặng Văn Bướm (đã chết) Số CCCD: 044139002790 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới	22.943.200	2.264.900	180.315.200	205.523.300
5	Hộ ông, bà: Lê Hồng Trường - Đặng Thị Duẩn Số CCCD: 044064007817 Địa chỉ: TDP Đức Ninh, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0382780411	25.995.200	2.566.200	152.241.700	180.803.100

6	Hộ ông, bà: Nguyễn Văn Bun - Đặng Thị Tịnh Số CCCD: 044032000103 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0869092773	33.079.200	3.265.500	192.489.400	228.834.100
7	Hộ ông, bà: Hoàng Văn Tãi - Lê Thị Na Số CCCD: 044070001403 Địa chỉ: TDP Đức Ninh, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0773450108	28.840.000	2.847.000	164.181.000	195.868.000
8	Hộ ông, bà: Đặng Bá Duy - Phan Thị Lưu Số CCCD: 044167004407 Địa chỉ: TDP Đức Ninh, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0326283343	27.748.000	2.739.200	155.654.000	186.141.200
9	Hộ ông, bà: Trần Thị Hoa Sen - Nguyễn Văn Liệp Số CCCD: 044169001902 Địa chỉ: TDP Đức Ninh, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0702736810	27.927.200	2.756.900	173.685.600	204.369.700
10	Hộ bà Trần Thị Hương (Vợ) và những người thừa kế theo pháp luật phần di sản của Ông Đặng Văn Dũng (đã chết) Số CCCD: 044165001059 Địa chỉ: TDP Đức Ninh, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 098915534	27.395.200	2.704.400	166.359.900	196.459.500
11	Hộ bà Đặng Thị Huê (Vợ) và những người thừa kế theo pháp luật phần di sản của Ông Trần Chính Thi (đã chết) Số CCCD: 044160006741 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0915449423	4.317.600	426.200	34.416.000	39.159.800
12	Hộ ông, bà: Nguyễn Thị Duyên - Đặng Văn Thám Số CCCD: 044171006067 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0382785707	44.189.600	4.362.300	255.379.200	303.931.100
13	Hộ ông, bà: Nguyễn Văn Hậu - Đặng Thị Duyên	27.848.800	2.749.100	161.878.000	192.475.900

	Số CCCD: 044062007947 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0354753574				
14	Ông: Trần Văn Liễu và ông Trần Văn Chiểu Số CCCD: 044080002539 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0705264957	56.408.800	5.568.500	300.093.400	362.070.700
15	Hộ ông, bà: Đặng Thị Diệu - Trần Văn Mai Số CCCD: 044157004231 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0763250057	57.523.200	5.678.500	326.406.800	389.608.500
16	Hộ ông, bà: Đặng Văn Tuấn - Diêu Thị Lan Số CCCD: 044064000642 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0369531073	35.252.000	3.480.000	196.945.200	235.677.200
17	Hộ bà: Đặng Thị Bình Số CCCD: 044158000886 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0935260735	43.243.200	4.268.800	259.009.100	306.521.100
18	Hộ ông, bà: Đặng Văn Cửa - Hoàng Thị Lệ Phúc Số CCCD: 044074002998 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 083912357	26.952.800	2.660.700	153.800.000	183.413.500
19	Hộ ông, bà: Trần Văn Cận - Đặng Thị Thu Nguyệt Số CCCD: 044067001552 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0357250608	62.053.600	6.125.700	349.959.100	418.138.400
20	Hộ ông, bà: Trần Văn Xanh - Nguyễn Thị Vân Số CCCD: 044064002381 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0376922515 - 0369421527	63.912.800	6.309.300	345.944.500	416.166.600

21	Hộ ông, bà: Đặng Văn Cu - Đào Thị Rẹ Số CCCD: 04405000078 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0356651697	28.392.000	2.802.800	173.252.000	204.446.800
22	Hộ bà: Trần Thị Nhỏ Số CCCD: 044156005791 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0328972438	27.473.600	2.712.100	153.087.500	183.273.200
23	Hộ ông, bà: Đặng Văn Quynh - Nguyễn Thị Mỹ Số CCCD: 044049003842 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0707240582	38.752.000	3.825.500	232.240.700	274.818.200
24	Hộ ông, bà: Đặng Văn Hiền - Trần Thị Hồng Số CCCD: 044070008921 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0352668898	18.200.000	1.796.600	101.456.600	121.453.200
25	Hộ ông: Nguyễn Văn Ất (Chồng) và những người thừa kế theo pháp luật phân di sản của bà Đặng Thị Teo (đã chết) Số CCCD: 044032003291 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0978920845	74.911.200	7.395.000	413.382.100	495.688.300
26	Hộ bà: Đặng Thị Hà Số CCCD: 044155000978 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới	28.862.400	2.849.200	152.897.400	184.609.000
27	Hộ bà: Đặng Thị Thu Số CCCD: 044156008120 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0366469242	688.800	68.000	5.290.900	6.047.700

28	Hộ ông, bà: Trần Thị Luyến - Đặng Rê Số CCCD: 044138000252 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0913878381	23.279.200	2.298.000	132.422.000	157.999.200
29	Hộ bà Trần Thị Mùi (vợ) và những người thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông Đặng Đức Ruệ (đã chết) Số CCCD: 04414300138 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0983232475	30.839.200	3.044.300	171.724.300	205.607.800
30	Hộ bà: Trần Thị Bồn Số CCCD: 044149006009 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0842120757	30.363.200	2.997.400	177.799.700	211.160.300
31	Hộ ông, bà: Trần Xuân Nhỏ - Đặng Thị Lý Số CCCD: 044037001970 Số điện thoại: 0945381887	30.923.200	3.052.600	183.561.000	217.536.800
32	Hộ bà: Đặng Thị Hương Số CCCD: 044158004513 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0942340364	27.160.000	2.681.100	157.157.100	186.998.200
33	Hộ ông, bà: Đặng Thị Tuyền Số CCCD: 044166008609 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0392069033	28.352.800	2.798.900	161.078.200	192.229.900
34	Hộ ông, bà: Đặng Văn Chân - Trần Thị Khai Số CCCD: 044045000219 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0822055230	16.693.600	1.647.900	95.335.300	113.676.800

35	Hộ bà Phan Thị Mịch (vợ) và những người thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông Đặng Ngọc Tiến (Đã chết) Số CCCD: 044141002241 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới	7.918.400	781.700	51.425.500	60.125.600
36	Hộ ông, bà: Đặng Văn Khoái - Hoàng Thị Mai Số CCCD: 044043002359 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới	17.399.200	1.717.600	106.413.500	125.530.300
37	Hộ ông, bà: Đặng Văn Phi - Đoàn Thị Hiệp Số CCCD: 044061000096 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0947017269	29.080.800	2.870.800	168.282.800	200.234.400
38	Hộ bà Nguyễn Thị Hoa (vợ) và những người thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông Đặng Văn Phọ (Đã chết) Số CCCD: 044136000075 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0963707671	30.217.600	2.983.000	168.492.700	201.693.300
39	Hộ ông, bà: Hoàng Thị Dung - Đặng Văn Doãn Số CCCD: 044171008695 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0794155008	162.400	16.000	9.394.300	9.572.700
40	Hộ ông, bà: Đặng Văn Dương - Trần Thị Hồng Thắm Số CCCD: 044171002530 Địa chỉ: TDP Đức Ninh, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0327249371	32.407.200	3.199.100	185.575.900	221.182.200
41	Hộ bà Phan Thị Thùy (vợ) và những người thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông Đặng Văn Đồng (đã chết) Số CCCD: 044134000055 Địa chỉ: TDP Đức Ninh, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0327249371	25.687.200	2.535.800	153.490.500	181.713.500

42	Hộ bà Lê Thị Trương (vợ) và những người thừa kế theo pháp luật phần di sản của ông Nguyễn Quang Ân (Đã chết) Số CCCD: 044163001739 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0393029637	46.121.600	4.553.000	263.713.100	314.387.700
43	Hộ ông, bà: Phan Thị Ngu - Trần Văn Tiến Số CCCD: 044053000815 Địa chỉ: TDP Đức Ninh, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0569654735	31.108.000	3.070.900	184.521.700	218.700.600
44	Hộ ông, bà: Đặng Văn Phú - Trần Thị Diệp Số CCCD: 044067000476 Địa chỉ: TDP Đức Ninh, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0935017581	23.301.600	2.300.300	135.388.400	160.990.300
45	Hộ ông, bà: Phan Văn Doãn - Phạm Thị Trung Số CCCD: 044063001018 Địa chỉ: TDP Đức Ninh 2, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0352668224	42.140.000	4.159.900	232.753.900	279.053.800
46	Hộ ông, bà: Phan Song Hới - Đặng Thị Thành Số CCCD: 044055003677 Địa chỉ: TDP Đức Ninh, Phường Đồng Hới	53.720.800	5.303.100	302.079.200	361.103.100
47	Ông, bà: Đặng Văn Huân - Đặng Thị Ngọc Ánh Số CCCD: 044169001035 Địa chỉ: TDP Đức Ninh, Phường Đồng Hới Số điện thoại: 0354632575	76.658.400	7.567.500	412.205.300	496.431.200
Tổng cộng		1.746.645.600	172.423.300	10.002.625.700	11.921.694.600

(Bảng chữ: Mười một tỷ chín trăm hai mươi một triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm đồng)